

Nội dung bài viết

1. [Câu 1 trang 81 Vở bài tập Khoa học 5](#)
2. [Câu 2 trang 82 Vở bài tập Khoa học 5](#)
3. [Câu 3 trang 83 Vở bài tập Khoa học 5](#)
4. [Câu 4 trang 83 Vở bài tập Khoa học 5](#)

Câu 1 trang 81 Vở bài tập Khoa học 5

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1.1. Đồng có tính chất gì?

- a. Cứng, có tính đàn hồi.
- b. Trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ.
- c. Màu trắng bạc, có ánh kim; có thể kéo thành sợi và dát mỏng; nhẹ, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt; không bị gỉ, tuy nhiên có thể bị một số a-xít ăn mòn.
- d. Có màu đỏ nâu, có ánh kim; dễ dát mỏng và kéo thành sợi; dẫn điện và dẫn nhiệt tốt.

1.2. Thủy tinh có tính chất gì?

- a. Cứng, có tính đàn hồi.
- b. Trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ.
- c. Màu trắng bạc, có ánh kim; có thể kéo thành sợi và dát mỏng; nhẹ, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt; không bị gỉ, tuy nhiên có thể bị một số a-xít ăn mòn.
- d. Có màu đỏ nâu, có ánh kim; dễ dát mỏng và kéo thành sợi; dẫn điện và dẫn nhiệt tốt.

1.3. Nhôm có tính chất gì?

- a. Cứng, có tính đàn hồi.
- b. Trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ.
- c. Màu trắng bạc, có ánh kim; có thể kéo thành sợi và dát mỏng; nhẹ, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt; không bị gỉ, tuy nhiên có thể bị một số a-xít ăn mòn.

d. Có màu đỏ nâu, có ánh kim; dễ dát mỏng và kéo thành sợi; dẫn điện và dẫn nhiệt tốt.

1.4. Thép được sử dụng để làm gì?

a. Làm đồ điện, dây điện.

b. Dùng trong xây dựng nhà cửa, cầu bắc qua sông, đường ray tàu hỏa, máy móc,...

1.5. Sự biến đổi hóa học là gì?

a. Sự chuyển thể của một chất từ thể lỏng sang thể khí và ngược lại.

b. Sự biến đổi từ chất này thành chất khác.

1.6. Hỗn hợp nào dưới đây không phải là dung dịch?

a. Nước đường.

b. Nước chanh (đã lọc hết tép chanh và hạt) pha với đường và nước sôi để nguội.

c. Nước bột sắn (pha sắn).

Trả lời:

Câu 2 trang 82 Vở bài tập Khoa học 5

Chọn các cụm từ cho trước trong khung để điền vào chỗ trong các sơ đồ dưới đây cho phù hợp.

nhiệt độ cao, nhiệt độ bình thường

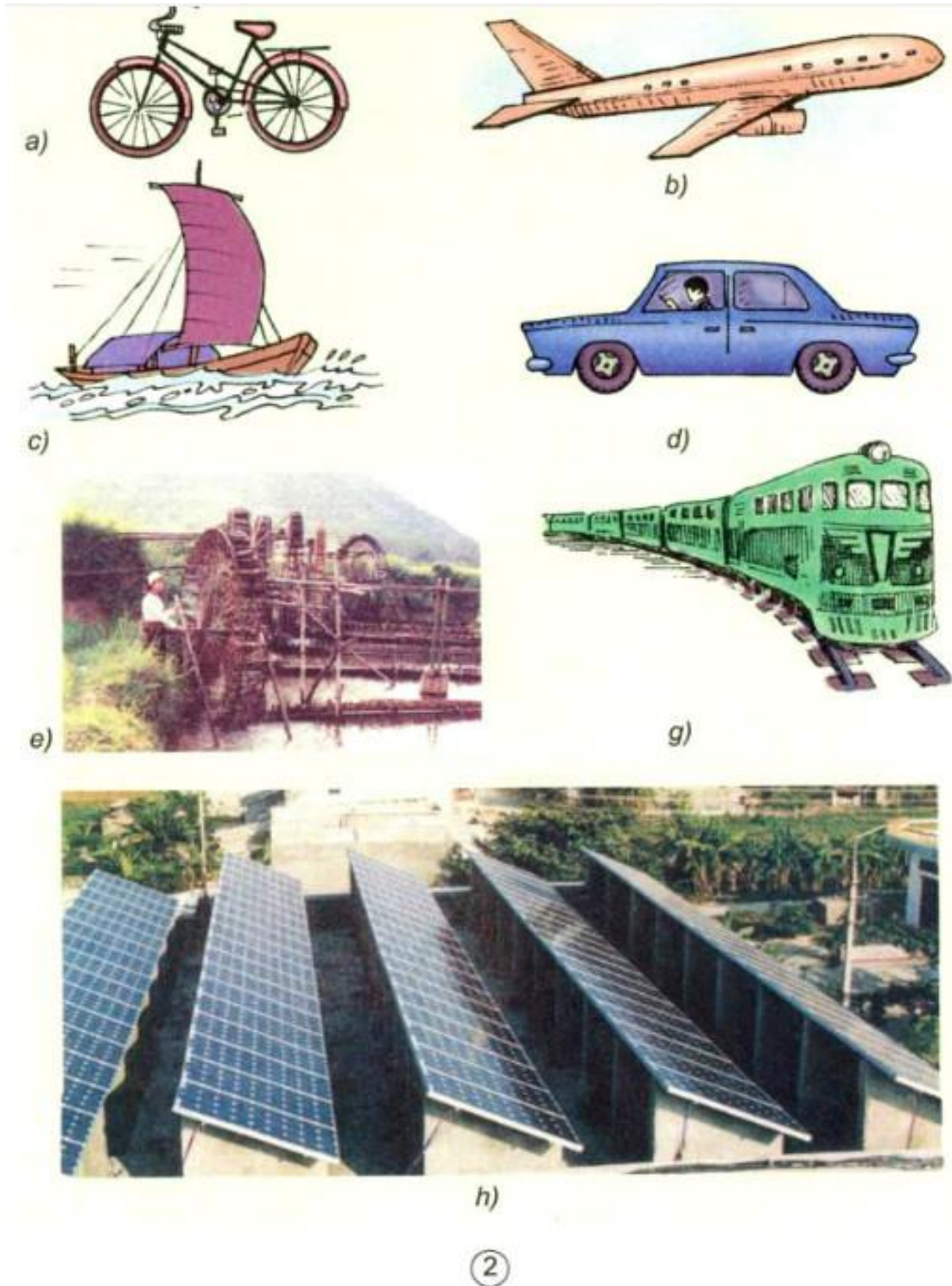
- a) Thanh sắt Có lớp gỉ sắt màu nâu
(để ngoài không khí ẩm) →
- b) Đường Than và có hơi nước bốc lên
(chúng trên ngọn lửa) →
- c) Vôi sống Vôi tôi
(thả vào nước) →
- d) Mâm đồng Có lớp gỉ đồng màu xanh
(Nước chanh hoặc giấm
chưa rót ra mâm đồng) →

Trả lời:

- a) Thanh sắt *Nhiệt độ bình thường* Có lớp gỉ sắt màu nâu
(để ngoài không khí ẩm) →
- b) Đường *Nhiệt độ cao* Than và có hơi nước bốc lên
(chúng trên ngọn lửa) →
- c) Vôi sống *Nhiệt độ bình thường* Vôi tôi
(thả vào nước) →
- d) Mâm đồng *Nhiệt độ bình thường* Có lớp gỉ đồng màu xanh
(Nước chanh hoặc giấm
chưa rót ra mâm đồng) →

Câu 3 trang 83 Vở bài tập Khoa học 5

Quan sát các hình trang 102 SGK và hoàn thành bảng sau:



Các phương tiện, máy móc Sử dụng năng lượng

Xe đạp

Máy bay

Thuyền buồm

Ô tô

Cạn nước

Tàu hỏa

Pin mặt trời

Trả lời:

Các phương tiện, máy móc	Sử dụng năng lượng
Xe đạp	Năng lượng cơ bắp của người.
Máy bay	Năng lượng chất đốt từ xăng.
Thuyền buồm	Năng lượng gió.
Ô tô	Năng lượng chất đốt từ xăng.
Cạn nước	Năng lượng nước.
Tàu hỏa	Năng lượng chất đốt từ than đá.
Pin mặt trời	Năng lượng mặt trời.

Câu 4 trang 83 Vở bài tập Khoa học 5

Viết chữ Đ vào ☐ trước phát biểu đúng, S vào ☐ trước phát biểu sai.

Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào là nguyên nhân dẫn tới nhu cầu sử dụng chất đốt tăng.

- ☐ Dân số trên Trái Đất tăng.
- ☐ Sử dụng bếp đun cải tiến.
- ☐ Sự phát triển của công nghiệp.
- ☐ Sự khai thác sử dụng năng lượng mặt trời.

Trả lời:

Nguyên nhân dẫn tới nhu cầu sử dụng chất đốt tăng

Đ Dân số trên Trái Đất tăng.

S Sử dụng bếp đun cải tiến.

Đ Sự phát triển của công nghiệp.

S Sự khai thác sử dụng năng lượng mặt trời.